

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẠM TẤU
TỈNH YÊN BÁI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 20/2024/HS-ST

Ngày 27 - 11 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẠM TẤU, TỈNH YÊN BÁI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Hà;

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Bùi Hồng Anh;

2. Ông Vũ Văn Khương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Quang Hưng, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trạm Tấu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trạm Tấu tham gia phiên tòa:
Ông Chu Huy Ánh - Kiểm sát viên.

Ngày 27/11/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trạm Tấu xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 19/2024/TLST-HS ngày 07/10/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2024/QĐXXST- HS ngày 05/11/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2024/HSST-QĐ ngày 19/11/2024 đối với các Bị cáo:

1- Hờ A C. Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam. Sinh ngày 02/9/1994, tại huyện TT, tỉnh Yên Bái. Nơi cư trú: Thôn TK, xã XH, huyện TT, tỉnh Yên Bái. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Mông. Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 1/12. Nghề nghiệp: Trồng trọt; con ông Hờ A C1, sinh năm 1966 và Sùng Thị D, sinh năm 1972. Vợ là Giàng Thị C2, sinh năm 1997. Con: Có 03 con, lớn nhất 11 tuổi, nhỏ nhất chưa được 01 tuổi.

Tiền án: Không. Tiền sự: 01 tiền sự.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” và “Tạm hoãn xuất cảnh”, hiện đang được tại ngoại tại thôn TK, xã XH, huyện TT, tỉnh Yên Bái. Có mặt tại phiên tòa.

2- Thào A C3. Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam. Sinh ngày 05/7/1991, tại huyện TT, tỉnh Yên Bái. Nơi cư trú: Thôn SG, xã XH, huyện TT, tỉnh Yên Bái. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Mông. Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 2/12. Nghề nghiệp: Trồng trọt; con ông Thào A S, sinh năm 1967 và Cừ Thị M,

sinh năm: 1971. Vợ là Mùa Thị B, sinh năm: 1999. Con: Có 02 con, lớn 09 tuổi, nhỏ 01 tuổi.

Tiền án: Không. Tiền sự: 01 tiền sự.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “cấm đi khỏi nơi cư trú” và “Tạm hoãn xuất cảnh”, hiện đang được tại ngoại tại thôn SG, xã XH, huyện TT, tỉnh Yên Bái. Có mặt tại phiên tòa.

- **Người bào chữa cho các Bị cáo:** Ông Nguyễn Ngọc L - Trợ giúp viên pháp lý, thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Yên Bái. Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Giàng A C4 - Sinh năm 1986. Nơi cư trú: Thôn TS, xã BC, huyện TT, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt tại phiên tòa.

- Giàng A H - Sinh năm 1990. Nơi cư trú: Thôn BC, xã BC, huyện TT, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt tại phiên tòa.

- Giàng A D1 - Sinh năm 1982. Nơi cư trú: Thôn BC, xã BC, huyện TT, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt tại phiên tòa.

- Giàng A S3 - Sinh năm 1988. Nơi cư trú: Thôn BC, xã BC, huyện TT, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 18/7/2024, Giàng A C4, Giàng A D1, Giàng A S3, Giàng A H, Hờ A C gặp nhau và cùng đi xuống nhà Giàng A C4. Khi đến nhà C4, thì rủ nhau uống rượu, được một lúc tiếp tục rủ nhau đánh bài ăn tiền bằng hình thức đánh liêng để góp tiền mua đồ ăn tối. C4 lấy bộ bài tú lơ khơ loại 52 lá có sẵn trong nhà ra để chơi. Trước khi đánh bài C4 có 200.000 đồng, H có 400.000 đồng, S3 có 500.000 đồng, D1 có 400.000 đồng và C có 540.000 đồng. Cả nhóm thống nhất trước khi đánh thì đặt cược 10.000 đồng/01 người, nhà cái đặt 20.000 đồng trong đó có 10.000 đồng là tiền tố. Sau khi chia bài mỗi người 03 lá bài thì nhà cái được tố trước (Tức là ra thêm tiền), các nhà tiếp theo nếu bài mình đẹp thì đặt tiền theo nhưng số tiền tố không được vượt quá 100.000 đồng/01 người, quy ước bài được tính từ thấp lên cao thứ tự là cộng ba lá từ 9 điểm, đến ảnh là 3 lá bài có hình ảnh như các lá bài J, Q, K nhưng không liên tiếp, không trùng nhau, đến liêng là 3 lá bài liên tiếp và sấp là 3 lá bài giống nhau. Cả nhóm đánh bạc được một lúc thì có Thào A C3 đến và xin vào đánh bạc cùng, lúc này C3 có 1.100.000 đồng. Quá trình đánh bạc cả nhóm thống nhất mỗi ván bài khi ai thắng thì bỏ ra từ 20.000 đồng đến 30.000 đồng để góp mua đồ ăn tối, trong quá trình đánh bài C4 có cầm số tiền góp được khoảng hơn 500.000 đồng, (Do không đếm tiền nên C4 không rõ cụ thể bao nhiêu) để đi mua trứng và mua thịt lợn về nhà để nấu cơm. Khi nấu cơm xong thì mọi người nghỉ ăn cơm, ăn xong lại tiếp tục đánh bạc. Đến khoảng 21 giờ thì Hờ A C thua hết tiền nên dừng chơi, còn C4, S3, D1, H và C3 vẫn tiếp tục đánh bạc. Hờ A C đi xuống nhà Phàng A

L ở thôn BC, xã BC vay của L 1.000.000 đồng rồi quay về nhà C4 đánh bạc tiếp, cả nhóm đánh bạc đến khoảng 22 giờ 20 phút thì bị tổ công tác của Công an huyện Trầm Thủy phát hiện lập biên bản vụ việc, tiến hành thu giữ trên chiếu bạc 1.822.000 đồng và 52 lá bài tứ lơ khơ; thu giữ của Hờ A C 40.000 đồng, Giàng A H 300.000 đồng, Thào A C3 1.380.000 đồng.

Quá trình điều tra, xác minh xác định tổng số tiền các đối tượng C4, S3, D1, H, C và C3 sử dụng vào đánh bạc là 4.140.000 đồng, trong đó thu trên chiếu bạc và trên người các đối tượng H, C3 và C được tổng số tiền 3.542.000 đồng, số tiền còn lại là 598.000 đồng các đối tượng đã sử dụng vào mua đồ ăn.

Quá trình điều tra Công an huyện Trầm Thủy xác định: Hờ A C và Thào A C3 đều có 01 tiền sự, cụ thể: Ngày 15/9/2023 Công an xã XH, huyện Trầm Thủy ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 33/QĐ-XPHC đối với Hờ A C; Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 35/QĐ-XPHC đối với Thào A C3 đều về hành vi Đánh bạc, hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng nộp ngân sách nhà nước. Ngày 18/9/2023 Hờ A C và Thào A C3 đã thi hành xong quyết định xử phạt vi phạm hành chính, tuy nhiên tính đến ngày 18/7/2024 cả hai lại tiếp tục có hành vi đánh bạc vì vậy chưa được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính.

Tại Kết luận giám định số: 455/KL-KTHS ngày 26/7/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái kết luận: Toàn bộ số tiền 3.542.000 đồng gửi giám định đều là tiền thật (BL: 33-34).

Cáo trạng số 20/CT-VKS-TT, ngày 07/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trầm Thủy, đã truy tố Hờ A C và Thào A C3 cùng về tội “Đánh bạc”, theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Kiểm sát viên luận tội: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt các Bị cáo từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo. Kiểm sát viên còn đề nghị: Xử lý vật chứng theo điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS và điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 BLTTHS. Trong đó tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 3.542.000 đồng. Tịch thu (Truy thu) nộp ngân sách Nhà nước số tiền 598.000 đồng; miễn án phí HSST cho các Bị cáo theo Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

- Các Bị cáo Hờ A C và Thào A C3 nhận tội, không tranh luận, xin Hội đồng xét xử cho hưởng hình phạt cải tạo không giam giữ.

Người Bào chữa đề nghị áp dụng hình cải tạo không giam giữ theo Điều 321 và Điều 36 của Bộ luật Hình sự; không khấu trừ thu nhập, không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho Bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã được thực hiện hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các Bị cáo Hờ A C và Thào A C3 đã thành khẩn khai nhận hành vi mà mình thực hiện. Lời khai của các Bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, Biên bản vụ việc, Kết luận giám định, phù hợp với lời khai của các đối tượng cùng tham gia đánh bạc và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Trong khoảng thời gian từ buổi chiều cho đến 22 giờ 20 phút ngày 18/7/2024, tại nhà ở của Giàng A C4, các đối tượng gồm: Giàng A C4, Giàng A D1, Giàng A S3, Giàng A H, Hờ A C và Thào A C3 thực hiện hành vi đánh bạc trái phép với tổng số tiền đánh bạc là 4.140.000 đồng. Theo quy định của pháp luật, hành vi đánh bạc trái phép là hành vi nguy hiểm cho xã hội, tác động ảnh hưởng xấu đến trật tự công cộng và an toàn xã hội. Trong đó đánh bạc với số tiền từ 5.000.000 đồng trở lên là hành vi nguy hiểm đáng kể, được coi là hành vi phạm tội; trường hợp số tiền đánh bạc dưới 5.000.000, đồng là hành vi ít nguy hiểm hơn nên bị xử phạt vi phạm hành chính nhưng nếu đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này, chưa quá 1 năm (Chưa xóa tiền sự) lại tiếp tục thực hiện thì tính nguy hiểm cho xã hội tăng lên và trở thành hành vi phạm tội. Do đó, trong vụ án này hành vi của các đối tượng Giàng A C4, Giàng A D1, Giàng A S3, Giàng A H là hành vi vi phạm hành chính. Còn lại Hờ A C và Thào A C3 trước đó đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc theo Quyết định số 33/QĐ-XPHC và số 35/QĐ-XPHC cùng ngày 15/9/2023 của Công an xã XH, huyện Trạm Tấu, đến ngày 18/7/2024 (chưa quá 1 năm) lại tiếp tục thực hiện hành vi đánh bạc. Hờ A C và Thào A C3 đều là những người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự (Độ tuổi, năng lực nhận thức và điều khiển hành vi) thực hiện hành vi nguy hiểm đáng kể cho xã hội. Vì vậy đã phạm vào tội đánh bạc quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố các Bị cáo là đúng người đúng tội. Các Bị cáo phạm tội nên phải chịu hình phạt theo quy định của pháp luật hình sự.

[3] Xét về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong vụ án đồng phạm này, Bị cáo Hồ A C và Thào A C3, cũng như các đối tượng tham gia đánh bạc còn lại có vị trí, vai trò chênh lệch nhau không nhiều. Các Bị cáo cùng các đối tượng khác lần lượt đến nhà C4 chơi, sau đó cùng nhau thống nhất tụ tập đánh bạc nên đều là người thực hành. Giữa các Bị cáo cũng như các đối tượng khác không có ai chủ mưu cầm đầu, sự cấu kết không chặt chẽ nên là đồng phạm giản đơn. Số tiền đánh bạc tuy không lớn nhưng cũng cần phải xử phạt nghiêm minh để đảm bảo trật tự an toàn xã hội.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các Bị cáo Hồ A C và Thào A C3 đều đã bị xử phạt hành chính phạt tiền về hành vi đánh bạc. Đây là yếu tố nhân thân xấu cộng với hành vi đánh bạc lần này mới cấu thành tội phạm bị đưa ra xét xử và tội phạm lần này bị đưa ra xét xử là tội phạm ít nghiêm trọng nên được tính là trường hợp phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, được Hội đồng xét xử áp dụng khi quyết định hình phạt.

[4] Về nhân thân: Quá trình sinh sống, lao động tại địa phương nơi cư trú Các Bị cáo Hồ A C và Thào A C3 đều đối tượng đang có tiền sự về hành vi đánh bạc như đã nêu trên, lần này tiếp tục thực hiện hành vi đánh bạc nên dẫn đến phạm tội. Ngoài ra, Hồ A C là đối tượng ham chơi, còn bị xử phạt hành chính phạt tiền 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc theo Quyết định số 21/QĐ-XPHC ngày 29/6/2022 của Công an huyện Trầm Thủy (Đã thi hành xong, đã được xóa tiền sự).

Với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của các Bị cáo như trên. Các Bị cáo có nơi cư trú ổn định, rõ ràng; có khả năng tự cải tạo nên Hội đồng xét xử thấy không cần thiết phải cách ly các Bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, việc áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ, giao các Bị cáo cho chính quyền địa phương để giám sát, giáo dục là phù hợp, cũng đủ điều kiện để các Bị cáo tự cải tạo trở thành người công dân tốt và góp phần răn đe phòng ngừa chung.

[5] Về khẩu trừ thu nhập và hình phạt bổ sung: Các Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại vùng cao thuộc xã đặc biệt khó khăn, lao động bằng nghề trồng trọt, không có thu nhập ổn định; gia đình các Bị cáo thuộc diện hộ nghèo (Hồ A C – Giấy chứng nhận hộ nghèo số 09/GCNHN-HCN ngày 27/12/2023 của UBND xã XH. Thào A C3 – Giấy chứng nhận hộ nghèo số 40/GCNHN-

HCN ngày 27/12/2023 của UBND xã XH), nên Hội đồng xét xử không khấu trừ thu nhập, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với Bị cáo.

[6] Về vật chứng và tài sản tạm giữ:

- 52 (Năm mươi hai) lá bài tú lơ khơ; 04 vỏ phong bì sau khi đã mở niêm phong cần tịch thu tiêu hủy.

- 3.542.000 đồng (Ba triệu năm trăm bốn mươi hai nghìn đồng) tiền do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phát hành. Đây là tiền hai Bị cáo và các đối tượng sử dụng vào việc đánh bạc nên cần tịch thu nộp ngân sách theo quy định của pháp luật.

- Hai Bị cáo và các đối tượng Giàng A C4, Giàng A H, Giàng A S3 và Giàng A D1 sử dụng tiền đánh bạc 598.000 đồng vào việc mua đồ ăn. Đây là tiền do phạm tội mà có nên cần tịch thu (Truy thu). Hai Bị cáo và các đối tượng chịu trách nhiệm liên đới nộp vào ngân sách, trong đó chia theo phần mỗi người là 100.000 đồng (làm tròn số).

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại vùng cao thuộc xã đặc biệt khó khăn, nên được miễn án phí theo quy định tại khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[8] Trong vụ án này:

- Đối với Giàng A C4, Giàng A H, Giàng A S3 và Giàng A D1, quá trình điều tra, xác minh các đối tượng này chưa có tiền án, tiền sự, vi phạm lần đầu, hành vi chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm Đánh bạc. Cơ quan Điều tra đã chuyển hồ sơ, tài liệu đến Công an huyện Trạm Tàu để ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với các đối tượng trên là đúng quy định của pháp luật.

- Những đề nghị có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật của Kiểm sát viên; các Bị cáo; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan như Hội đồng xét xử đã nhận định nêu trên, cần được chấp nhận. Trong phần luận tội, Kiểm sát viên đề nghị áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo đối với các bị cáo. Hội đồng xét xử thấy, hình phạt cải tạo không giam giữ được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự, việc áp dụng loại hình phạt này phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo; phù hợp với đề nghị của người bào chữa và nguyện vọng của các bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố các Bị cáo Hờ A C và Thào A C3 phạm tội: “Đánh bạc”.

1. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt Hồ A C 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã nơi bị cáo cư trú nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Xử phạt Thào A C3 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã nơi bị cáo cư trú nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao Hồ A C và Thào A C3 cho Ủy ban nhân dân xã XH, huyện TT, tỉnh Yên Bái để giám sát, giáo dục. Gia đình Hồ A C và gia đình Thào A C3 có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã trong việc giám sát, giáo dục Bị cáo.

Hồ A C và Thào A C3 phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật Thi hành án hình sự.

2. Xử lý vật chứng và tài sản tạm giữ: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

2.1. Tịch thu tiêu hủy: 52 (Năm mươi hai) lá bài tú lơ khơ; 04 vỏ phong bì sau khi đã mở niêm phong.

2.2. Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 3.542.000 đồng (Ba triệu năm trăm bốn mươi hai nghìn đồng) tiền do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phát hành.

2.3. Tịch thu (Truy thu) nộp ngân sách Nhà nước số tiền 598.000 đồng (Năm trăm chín mươi tám nghìn đồng). Hồ A C, Thào A C3, Giàng A C4, Giàng A H, Giàng A S3 và Giàng A D1 chịu trách nhiệm liên đới, trong đó chia theo phần mỗi người là 100.000 đồng (làm tròn số).

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Các Bị cáo Hồ A C và Thào A C3 được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Các Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo phần bản án trực tiếp liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận việc thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Yên Bái;
- Sở tư pháp tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện Trạm Tấu;
- THADS huyện Trạm Tấu;
- Công an huyện Trạm Tấu;
- Các Bị cáo; Người có QLNVLQ;
- UBND xã XH;
- Hồ sơ THAHS;
- Lưu hồ sơ .

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Xuân Hà